

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng

---##---

Số: 102A/QĐ/UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 3 tháng 7 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành quy chế tiếp công dân,
giải quyết khiếu nại và tố cáo của công dân

*

* *

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân;
- Căn cứ Pháp lệnh giải quyết khiếu nại và tố cáo của công dân;
- Căn cứ Nghị định 89/CP ngày 7/8/1997 của Chính phủ;
- Xét đề nghị của ông Chánh Thanh tra thành phố và ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Ban hành quy chế tiếp công dân - giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo thẩm quyền của các ngành, cấp thuộc thành phố Hải Phòng.

Điều II: Ủy ban Nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị cơ sở tổ chức thực hiện việc tiếp công dân theo quy chế này.

Điều III: Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Giám đốc sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- TTTU, IT HĐND (để b/c)
- Đ/c Bí thư Thành ủy
- VPTU, VP UBND TP, VKSTP, TATP
- Các ngành, các cấp trực thuộc các Ban của Đảng, HĐND
- Các đoàn thể
- Các tổ chuyên viên
- Lưu VP

T/M. UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



Hải phòng, ngày 03 tháng 7 năm 1998

QUY CHẾ

TIẾP CÔNG DÂN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO THEO THẨM QUYỀN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1081/QĐ/UB ngày 03.17.1998
của Ủy ban Nhân dân thành phố)

I- QUY ĐỊNH CHUNG:

Điều 1: Cơ quan Nhà nước các cấp thuộc thành phố Hải Phòng có trách nhiệm tổ chức tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, để xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Điều 2: Ủy ban Nhân dân các cấp, các Sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn, cơ quan thanh tra ở địa phương phải tổ chức tiếp công dân theo Quy chế tổ chức tiếp công dân được ban hành tại Nghị định số 89/CP ngày 7/8/1997 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 28/CT ngày 7/8/1997 của Ủy ban Nhân dân thành phố.

Điều 3: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp, Giám đốc các sở, ban, ngành phải nắm chắc tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn quản lý và thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đảm bảo đúng chính sách, pháp luật.

Điều 4: Các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân do các cơ quan chức năng chuyển đến các đơn vị nhận được phải có trách nhiệm xem xét ra quyết định, giải quyết theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố, gửi đến các cơ quan hữu quan và trả lời người khiếu nại, tố cáo.

Điều 5: Trụ sở tiếp công dân của các cấp các ngành được quy định như sau:

1- Trụ sở tiếp dân đặt ở nơi thuận tiện; có đủ trang thiết bị, phương tiện cần thiết phục vụ cho việc tiếp công dân.

2- Nơi tiếp công dân phải niêm yết công khai nội quy và lịch tiếp công dân để mọi người thực hiện.

3- Cơ quan công an quản lý địa bàn có trách nhiệm giữ gìn trật tự và xử lý những vụ việc xảy ra tại Trụ sở tiếp công dân.

Điều 6: Nghiêm cấm công dân lợi dụng quyền khiếu nại tố cáo để làm rối trật tự nơi tiếp dân, có hành vi xúc phạm, lăng mạ đối với người thi hành công vụ và cơ quan Nhà nước. Tùy mức độ vi phạm mà xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 7: Cán bộ tiếp công dân phải là người có phẩm chất chính trị, liêm khiết, trung thực, có năng lực và trình độ chuyên môn, am hiểu, nắm vững các chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước.

Điều 8: Các hình thức tiếp dân.

1- Tiếp dân thường xuyên là tiếp dân của cán bộ được phân công hàng ngày (trừ ngày lễ, chủ nhật) để tiếp nhận đơn thuộc thẩm quyền của cấp, ngành mình, giải thích hướng dẫn công dân khiếu nại tố cáo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2- Tiếp dân của cán bộ là để xem xét, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo để yêu cầu đương sự cung cấp bằng chứng, tài liệu làm rõ những nội dung khiếu nại, tố cáo đảm bảo cho việc phân tích kết luận được đúng đắn và chính xác.

3- Tiếp dân của Thủ trưởng là tiếp dân của cán bộ lãnh đạo theo định kỳ hàng tuần (có lịch thông báo công khai) để lắng nghe ý kiến phản ánh khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến trách nhiệm giải quyết hoặc trả lời khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

II- NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA CÁN BỘ TIẾP CÔNG DÂN:

Điều 9 : Cán bộ khi tiếp công dân có nhiệm vụ:

1- Khi làm việc phải đeo phù hiệu công chức, viên chức.

Có thái độ đúng mực và hướng dẫn công dân thực hiện đầy đủ những điều đã quy định có liên quan đến việc khiếu nại tố cáo của công dân

2- Lắng nghe và ghi chép vào sổ tiếp dân những ý kiến trình bày của công dân, giải thích hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

3- Cán bộ thực hiện công tác tiếp dân chỉ được tiếp công dân và nhận đơn khiếu nại, tố cáo tại trụ sở tiếp dân. Đăng ký vào sổ theo dõi đơn thư và cấp phiếu nhận đơn cho công dân (nếu có yêu cầu) theo dõi giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

4- Nếu vụ việc thuộc thẩm quyền của cấp ngành mình giải quyết thì làm đầy đủ thủ tục tiếp nhận đơn đồng thời báo cáo thủ trưởng cơ quan để có kế hoạch xem xét giải quyết.

5- Nếu vụ việc khiếu nại tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết thì giải thích hướng dẫn công dân đến nơi có thẩm quyền giải quyết.

- Vụ việc khiếu nại tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đơn phải chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét và thông báo cho công dân có đơn biết (nếu có yêu cầu).

- Vụ việc khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không trực tiếp nhận đơn mà hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết.

6- Nếu đơn nhận được qua bưu điện thì xử lý theo các điểm 4,5 của điều này.

7- Trường hợp đồng người đi khiếu nại, tố cáo cùng một nội dung sự việc thì yêu cầu cử người đại diện trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về điều mình đã trình bày. Người chờ đợi không được gây cản trở hoạt động của cơ quan Nhà nước, không vi phạm trật tự công cộng.

Điều 10: Những vụ việc đã được cấp có thẩm quyền có quyết định giải quyết cuối cùng, đúng chính sách, đúng luật mà đương sự vẫn tiếp khiếu thì cán bộ tiếp dân không hướng dẫn đến bất cứ cơ quan nào mà giải thích thuyết phục họ thì hành quyết định đã giải quyết.

Điều 11: Cán bộ tiếp công dân phải chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cấp mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những biện pháp giải quyết, hướng dẫn của mình đối với vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 12: Khi tiếp công dân, cán bộ tiếp dân có quyền từ chối không tiếp người đại diện không hợp pháp; người vi phạm nội quy, qui chế tiếp dân; người không làm chủ được hành vi của mình đã làm mất trật tự hoặc xúc phạm cán bộ tiếp dân...

Điều 13: Cán bộ tiếp dân phải theo dõi, tổng hợp, phân tích, báo cáo thủ trưởng những vụ việc qua tiếp dân để thực hiện công tác quản lý trong việc xem xét, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

III- QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN KHI ĐẾN KHIẾU NẠI - TỐ CÁO TẠI NƠI TIẾP CÔNG DÂN:

Điều 14: Công dân có quyền trình bày bằng lời, bằng văn bản về các nội dung khiếu nại, tố cáo của mình hoặc phản ánh việc thực hiện chính sách pháp luật. Nhà nước và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 15: Công dân có nghĩa vụ:

1- Xuất trình giấy tờ tùy thân với cán bộ tiếp dân. Nếu là người được uỷ quyền phải xuất trình giấy uỷ quyền hợp pháp.

2- Tuân thủ mọi nội quy, quy định tại nơi tiếp dân.

3- Cung cấp đầy đủ các bằng chứng, chứng lý, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo.

4- Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

5- Thực hiện nghiêm túc quyền, nghĩa vụ đã được quy định trong pháp lệnh khiếu nại tố cáo.

6- Ký biên bản khi cán bộ tiếp dân yêu cầu.

IV- THỦ TỤC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI:

Điều 16: Khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào thì cấp đó ra quyết định giao nhiệm vụ xem xét giải quyết hoặc thành lập Đoàn thanh tra để xem xét giải quyết.

Điều 17: Thẩm quyền giải quyết khiếu nại:

1- Khiếu nại đối với nhân viên nội dung liên quan đến trách nhiệm quản lý cơ quan nào thì cơ quan đó giải quyết.

2- Khiếu nại quyết định của cơ quan nào thì thủ trưởng cơ quan đó giải quyết.

3- Chánh thanh tra quận huyện, thị xã chỉ giải quyết khiếu nại mà chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã đã giải quyết.

4- Chánh thanh tra Sở giải quyết khiếu nại mà thủ trưởng cơ quan thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở đã giải quyết khiếu nại nhưng đương sự còn khiếu nại hoặc phát hiện còn có tình tiết mới, hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

5- Chánh Thanh tra thành phố giải quyết khiếu nại mà Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện, thị xã Giám đốc Sở đã giải quyết .

6- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố ra quyết định về khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Chánh thanh tra cùng cấp khi có kháng nghị của tổ chức thanh tra cấp trên trực tiếp hoặc phát hiện có tình tiết mới hoặc phát hiện việc giải quyết có dấu hiệu vi phạm pháp luật - quyết định này là quyết định cuối cùng.

Điều 18: Thủ trưởng cơ quan sau khi xem xét, giải quyết khiếu nại phải ra quyết định giải quyết khiếu nại. Tuyệt đối không dùng biên bản, thông báo hoặc công văn trả lời để thay cho quyết định.

Quyết định giải quyết khiếu nại được gửi cho cơ quan cấp trên trực tiếp các cơ quan hữu quan và gửi các bên đương sự.

Điều 19: Không giải quyết khiếu nại trong những trường hợp:

1- Thời hiệu khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng. Thời hiệu là 6 tháng kể từ ngày có quyết định hành chính hoặc việc làm trái pháp luật hay các quy định khác của pháp luật.

2- Người khiếu nại mắc bệnh tâm thần, mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi (có giám định của cơ quan y tế có thẩm quyền).

3- Việc khiếu nại đã có quyết định cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

V- THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO:

Điều 20: Tổ cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào thì cấp đó có quyết định giao nhiệm vụ cử cán bộ xem xét hoặc thành lập Đoàn thanh tra để giải quyết.

Điều 21: Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền sau khi xem xét giải quyết có kết luận, quyết định giải quyết tổ cáo và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Kết luận, giải quyết tổ cáo được gửi cơ quan cấp trên trực tiếp và các cơ quan liên quan.

Điều 22:

Đối với tố cáo đúng, cơ quan giải quyết theo thẩm quyền có biện pháp động viên kịp thời.

Đối với tố cáo sai vụ không, cơ quan có thẩm quyền xem xét, căn cứ mức độ vi phạm có thể yêu cầu các cơ quan bảo vệ pháp luật điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự, trong thời hạn 30 ngày có kết luận điều tra báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố và thông báo cho thanh tra thành phố biết về những vụ việc đã chuyển sang cơ quan điều tra.

Điều 23: Việc xem xét giải quyết những nội dung tố cáo phải được tổ chức thực hiện sau khi công bố kết luận 15 ngày. Thủ trưởng cơ quan ký quyết định xử lý nội dung tố cáo có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai tổ chức thực hiện quyết định, trường hợp có liên quan đến cơ quan khác thì có văn bản đề nghị cơ quan đó phối hợp và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp biết.

Điều 24: Lưu trữ hồ sơ.

1- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định Trưởng Đoàn thanh tra phải chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan tới vụ việc khiếu tố đã được xem xét, giải quyết. Sau 12 tháng trưởng đoàn thanh tra phải bàn giao hồ sơ cho bộ phận lưu trữ hồ sơ của cơ quan.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Điều 25: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện, thị xã, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị trực thuộc căn cứ vào các văn bản của Nhà nước và quy chế này để tổ chức thực hiện: xây dựng quy định cụ thể cho cấp, ngành mình và gửi về Thanh tra thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố.

Điều 26: Thanh tra thành phố có trách nhiệm đôn đốc các Sở, ngành, Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện quy chế này.

Điều 27: Giám đốc các Sở, ngành : Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, thị xã hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm tổng hợp tình hình về việc tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo để báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố qua thanh tra thành phố, Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố.

Ngày 25 của tháng cuối quý nộp báo cáo quý, sáu tháng, chín tháng, cả năm.

Điều 28: Các cấp, các ngành cần phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong quá trình tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 29: Quá trình thực hiện quy chế tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Những địa phương, đơn vị, cá nhân có thành tích sẽ được biểu dương khen thưởng. Những địa phương, đơn vị, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm phải xử lý nghiêm theo pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện quy chế này nếu có vấn đề vướng mắc cần sửa đổi thì các cơ quan đơn vị phản ánh qua Chánh thanh tra thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố bổ sung, sửa đổi./.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG